

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 191/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 8 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thu Thủy.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 110/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Diệu L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Thanh D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp C, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Diệu L trình bày:

Bà Hồ Diệu L và ông Trần Thanh D tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào ngày

04/5/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Bà L và ông D đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Yên N, sinh ngày 24/1/2013, giới tính: Nữ và Trần Yên T, sinh ngày 22/11/2014, giới tính: Nữ. Cả hai con chung sống với bà L từ lúc bà L và ông D ly thân cho đến nay. Bà L yêu cầu được nuôi hai con chung là bé Trần Yên N và Trần Yên T. Bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn bà L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện là được ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn ông Trần Thanh D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Diệu L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Thanh D và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ông Trần Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Thanh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Diệu L và ông Trần Thanh D tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào ngày 04/5/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông D là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà L: Trong quá trình chung sống, bà L và ông D thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông D và bà L đã không còn sống chung. Bà L và ông D đã

không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Yến N, sinh ngày 24/01/2013, giới tính: Nữ và Trần Yến T, sinh ngày 22/11/2014, giới tính: Nữ. Cả hai con chung sống với bà L từ lúc bà L và ông D ly thân cho đến nay.

Xét thấy, từ lúc mới được sinh ra cho đến nay và ngay cả sau khi bà L không còn sống chung với ông D thì cả hai con chung đều do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Cả hai con chung đều có nguyện vọng được sống chung với bà L. Hơn nữa, bà L hiện tại có thu nhập ổn định, đủ khả năng để nuôi dưỡng con chung. Cho nên, để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của con chung sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung tên Trần Yến N và Trần Yến T cho bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà L chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Diệu L phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Diệu L. Bà Hồ Diệu L được ly hôn với ông Trần Thanh D.

2. Về con chung:

Bà Hồ Diệu L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Yên N, sinh ngày 24/1/2013, giới tính: Nữ và Trần Yên T, sinh ngày 22/11/2014, giới tính: Nữ.

Ông Trần Thanh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Ông Trần Thanh D chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Hồ Diệu L chưa yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Hồ Diệu L phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà L được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000976 ngày 24/5/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố V. Bà Hồ Diệu L không phải nộp thêm.

5. Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/8/2024. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Vị Tân, TP Vị Thanh, HG;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Trinh